TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST- KDTM	*Đồng Hới, ngày 04 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 22/2025/TLST - KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Đ;

Địa chỉ: Số D L, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội (Nay là: Số D L, phường T, Thành phố Hà Nội*)*;

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Hoàng S - Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc K và bà Nguyễn Thị X;

Đều có địa chỉ liên lạc: Số C L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Nay là: Số C L, phường V - Q, Thành phố Hà Nội*)*.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH T:

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Nay là: Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Quảng Trị*)*;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá M - Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 20/2023/HĐNT/LQ-TS và các phụ lục đính kèm ("Hợp đồng 20/2023") về việc: Gia công lắp đặt cửa, vách khung nhôm kính, công trình: Khu du lịch sinh thái hội nghị và giải trí Green Resort được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đ và Công ty TNHH T; Đối chiếu công nợ ngày 31/12/2024; Biên bản số 01/NTHTĐVSD biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn

giao đưa và sử dụng ngày 21/10/2024 giữa Công ty Cổ phần Đ và Công ty TNHH T. Theo đó, Công ty T phải trả cho Công ty Đ số tiền 536.875.508 đồng, chưa bao gồm tiền lãi. Nay Công ty Đ đồng ý giảm trừ cho Công ty T tiền để sữa chữa và bảo hành công trình, chia sẽ khó khăn với số tiền 80.531.326 đồng, Công ty Đ không còn trách nhiệm gì liên quan. Số tiền còn lại Công ty TNHH T phải trả cho Công ty Cổ phần Đ tính đến ngày 26/6/2025 là: 456.344.182 đồng *(Bốn trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm tám mươi hai đồng)*.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ

Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất Công ty TNHH T sẽ thanh hết khoản nợ nói trên cho Công ty Cổ phần Đ như sau:

Đợt 1: Hạn cuối đến ngày 10/8/2025 Công ty T trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc.

Đợt 2: Hạn cuối đến ngày 10/9/2025 Công ty T trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc.

Đợt 3: Hạn cuối đến ngày 10/11/2025 Công ty T thanh toán nốt số tiền 256.344.182 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn, một trăm tám mươi hai đồng) tiền gốc.

2.3. Về lãi

Nếu Công ty TNHH T trả nợ đúng hạn thì Công ty Cổ phần Đ không yêu cầu tính lãi. Nếu Công ty T vi phạm một trong các kỳ trả nợ thì xem như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, phía Công ty Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Đ cho đến khi Công ty T thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 10%/năm tương ứng với thời gian vi phạm và số tiền còn lại phải thanh toán.

2.4. Về án phí

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Công ty TNHH T tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 11.126.883 đồng *(Mười một triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.737.510 đồng *(Mười hai triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm mười đồng)* theo Biên lại nộp tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0001674 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang